TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIO LINH** **TỈNHQUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21/12/2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Phạm Vũ Ngọc Châu;
Các hội thẩm nhân dân: ông Hồ Văn Quý;
bà Trần Thị Cúc.

- *Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gio Linh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên tòa:* bà Phan Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023, về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 21/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11/12/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị TTT, sinh năm 1991;

Địa chỉ: thôn Trường Thọ, xã Hải Thái, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- *Bị đơn:* anh NCL, sinh năm 1991;

Địa chỉ: thôn Lâm Xuân, xã Gio Mai, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 10 năm 2023, chị TTT trình bày:* chị TTT và anh NCL kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gio Mai, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị vào ngày 15/01/2015. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung tại thôn Lâm Xuân, xã Gio Mai, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình chung sống anh L ham chơi bài bạc, không có trách nhiệm với vợ con dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm, nên chịT đã đưa các con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ năm 2020 cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết ly hôn.

Về tình cảm: chị TTT xin được ly hôn anh NCL.

Về con chung: có 02 con chung là cháu Nguyễn Chính Trung, sinh ngày 19/4/2018 và cháu Nguyễn Tố Uyên, sinh ngày 16/10/2020. Nếu ly hôn chịT có nguyện vọng xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con và không yêu cầu anh NCL cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Anh NCL trình bày:* sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã cấp tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh NCL thông qua người thân của anh L nhưng anh L không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh trình bày ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các bước đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Người tham gia tố tụng: bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên vi phạm quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung vụ án: quan hệ hôn nhân giữa chị TTT và anh NCL là hợp pháp. MâuTẩn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị TTT, xử cho chịT được ly hôn anh NCL.

Về con chung: giao cháu Nguyễn Chính Trung, sinh ngày 19/4/2018 và cháu Nguyễn Tố Uyên, sinh ngày 16/10/2020 cho chịT trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh NCL không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chịT không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: chị TTT phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Xác định quan hệ tranh chấp:* chị TTT khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh NCL và có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn nên Toà án xác định quan hệ pháp luật là *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* bị đơn anh NCL, cư trú tại: thôn Lâm Xuân, xã Gio Mai, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị nên vụ ánTộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gio Linh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] *Về sự vắng mặt của đương sự:* anh NCL đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do. Chị TTT vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* quan hệ hôn nhân giữa chị TTT và anh NCL là hợp pháp, kết hôn trên tinh thần tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gio Mai, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị vào ngày 15/01/2015. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâuTẩn, nguyên nhân do anh L ham chơi bài bạc, không có trách nhiệm với vợ con nên chịT đã đưa 02 con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ năm 2020. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chịT đề nghị Toà án giải quyết cho chịT được ly hôn anh L. Anh NCL không có ý kiến.

Biên bản xác minh ngày 21/11/2023, tại Trưởng thôn và Ban công tác mặt trận thôn Lâm Xuân, xã Gio Mai cho biết: mâuTẩn của vợ chồng anh L và chịT đã xãy ra từ lâu, nguyên nhân do anh L thường xuyên rượu chè, cờ bạc, không quan tâm chăm sóc vợ con. Nay chịT xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

HĐXX thấy rằng: tình cảm vợ chồng của chị TTT và anh NCL đã mâuTẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chịT được ly hôn anh L.

[2.2] *Về con chung:* quá trình chung sống chị TTT và anh NCL có 02 con chung là cháu Nguyễn Chính Trung, sinh ngày 19/4/2018 và cháu Nguyễn Tố Uyên, sinh ngày 16/10/2020; chịT có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn. Thấy rằng, việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ.

Tại Giấy xác nhậnT nhập cá nhân của chị TTT thì chịT cóT nhập 6.000.000 đồng/tháng, có xác nhận của Công ty TNHH Thiên Ân Phát Quảng Trị nơi chịT làm việc. Quá trình giải quyết vụ án anh L không có ý kiến gì về quyền nuôi dưỡng con chung. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chịT, giao hai con cho chịT được trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh NCL không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chịT không yêu cầu.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] *Về án phí:* chị TTT phải chịu án ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị TTT được ly hôn anh NCL.

2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Chính Trung, sinh ngày 19/4/2018 và cháu Nguyễn Tố Uyên, sinh ngày 16/10/2020 cho chị TTT trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh NCL không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí: chị TTT phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên laiT tiền số BLTU/2023/0000001 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị (chịT đã nộp đủ án phí).

4. Quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Gio Linh;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- UBND xã Gio Mai (nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Vũ Ngọc Châu